|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ............** | **BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 8 *(Thời gian làm bài: 90 phút)***  *(Bộ KNTT với cuộc sống)* |

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận  - Văn bản thông tin | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm (truyện) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100%** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Văn bản nghị luận | **Nhận biết:**  - Xác định được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục giao tiếp được sử dụng trong văn bản. Xác định được một số thành ngữ thông dụng, các yếu tố Hán Việt.  **Thông hiểu:**  - Nêu được nội dung bao quát của văn bản.  - Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.  - Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan (có thể kiểm chứng được) với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.  - Xác định được sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Thể hiện được thái độ đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần với quan điểm của tác giả. | 3 TN | 5 TN | 2TL |  |
|  |  | 2. Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm của một số kiểu văn bản thông tin như: văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem.  - Nhận biết được cách trình bày thông tin trong văn bản như theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.  - Nhận biết được các trợ từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục giao tiếp được sử dụng trong văn bản. Xác định được một số thành ngữ thông dụng, các yếu tố Hán Việt.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm của một số kiểu văn bản thông tin: văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên; văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Phân tích được cách trình bày thông tin trong văn bản như theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng của đối tượng hoặc cách so sánh và đối chiếu.  **Vận dụng**:  - Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.  - Đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên | **Nhận biết:**  - Viết được một bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên  - Biết trình bày rõ ràng bố cục của một bài tập làm văn nghị luận thuyết minh  **Thông hiểu:**  - Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ cảm nhận của mình về hiện tượng đó.  **Vận dụng:**  **-** Kĩ năng phân tích, trình bày thuyết minh.  **Vận dụng cao:**  **-** Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của vấn đề. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60*%*** | | **40*%*** | |

**ĐỀ BÀI KIỂM TRA**

**I. ĐỌC HIỂ****U (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**THẾ GIỚI RA SAO NẾU KHÔNG CÓ CÂY XANH?**

*Trong một năm, một cây ra lá khi trưởng thành sẽ sản sinh ra ngày càng nhiều oxi, đủ cho 10 người thở. Ai cũng biết tầm quan trọng, sự thiết yếu của oxi đối với cuộc sống của con người. Nhưng đó chỉ là yếu tố cần. Yếu tố đủ cho sự sống bao gồm nhiệt độ, khí hậu, không khí trong lành... cũng phụ thuộc lớn vào mật độ cây xanh trên thế giới. Tuy nhiên, rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi. Ước tính có khoảng hàng chục triệu hecta rừng biến mất mỗi năm. Nạn phá rừng xảy ra do tình trạng gia tăng dân số và nhu cầu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp ngày một nhiều. Con người đã chặt hạ cây cối để lấy chỗ cho sự phát triển mới.*

*Một trong những vai trò quan trọng nhất của cây xanh là làm mát, điều hoà không khí. Hệ thực vật trên Trái Đất đã khiến cuộc sống của chúng ta dễ chịu hơn, nhất là việc cung cấp bóng râm trong những ngày oi nóng. Có một điều không ai phủ nhận là sự tồn tại của cây xanh ảnh hưởng tới khí hậu Trái Đất. Dù không tạo ra tuyết trong ngày nắng nóng nhưng có cây xanh là có sự khác biệt. Khí hậu Trái Đất đang dần tăng 1 – 1,5°C trong thế kỉ qua, một phần nguyên nhân từ sự sụt giảm diện tích rừng trên toàn cầu.*

*Mỗi bộ phận của cây xanh, từ rễ đến lá đều có tác động đến khí hậu. Lá cây giúp điều hoà, làm mát không khí qua quá trình thoát hơi nước, giúp tăng độ ẩm trong không khí. Với mắt người, thoát hơi nước ở cây là các quá trình vô hình, nhưng theo điều tra địa chất của Mỹ một cây sồi lớn có khả năng vận chuyển khoảng 40 000 gallon (hơn 151 000 lít) nước vào bầu khí quyển trong vòng một năm. Quá trình này cực kì hữu ích trong việc giảm mưa bão vì nó trả lại độ ẩm cho bầu khí quyển. Nhờ khả năng điều hoà, làm mát không khí mà ở những khu vực có cây xanh thì cư dân giảm thiểu được nhu cầu sử dụng năng lượng. Xung quanh các toà nhà, văn phòng thường trồng cây xanh như một chiến lược tạo bóng mát cho ngày hè cũng như cản gió lạnh vào mùa đông. Cây xanh có tác dụng hấp thụ bớt lượng nhiệt phát sinh từ các hoạt động của đô thị (xe cộ, giao thông, điều hoà nhiệt độ, máy làm mát). Trồng cây xanh được biết đến là giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn sự nóng dần lên của Trái Đất.*

*Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh”. Lá cây giúp che chắn các thành phần bụi bẩn, độc hại có trong không khí. Nếu không có cây xanh che bụi và các chất ô nhiễm, con người sẽ khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.*

*Tóm lại, không phải ngẫu nhiên những nơi sạch nhất và đáng sống nhất, trong mắt nhiều người tựa “thiên đường” lại được thiết kế để con người có thể sống hài hoà với màu xanh của cỏ cây.*

(Theo THU THỦY – songmoi.vn)

**Lựa chọn đáp án đúng nhất:**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Văn bản tự sự. B. Văn bản truyện.

C. Văn bản nghị luận. D. Văn bản thuyết minh.

**Câu 2** **(0,5 điểm):** Xét về mục đích nói, câu văn *“Thế giới ra sao nếu không có cây xanh?”* thuộc kiểu câu nào?

A. Câu hỏi. B. Câu kể.

C. Câu khiến. D. Câu cảm.

**Câu 3 (0,5 điểm):** Tầm quan trọng của cây xanh được thể hiện qua câu văn nào?

A. Tuy nhiên, rừng của chúng ta đang ngày càng mất đi.

B. Con người đã chặt hạ cây cối để lấy chỗ cho sự phát triển mới.

C. Sự tồn tại của cây xanh ảnh hưởng tới khí hậu Trái Đất.

D. Khí hậu Trái Đất đang dân tăng 1 - 1,5°C trong thế kỉ qua.

**Câu 4 (0,5 điểm):** Câu nào sau đây chứa thành phần chêm xen?

A. Cây xanh có tác dụng hấp thụ bớt lượng nhiệt phát sinh từ các hoạt động của đô thị (xe cộ, giao thông, điều hoà nhiệt độ, máy làm mát).

B. Trong một năm, một cây ra lá khi trưởng thành sẽ sản sinh ra ngày càng nhiều oxi, đủ cho 10 người thở.

C. Nhờ khả năng điều hoà, làm mát không khí mà ở những khu vực có cây xanh thì cư dân giảm thiểu được nhu cầu sử dụng năng lượng.

D. Nếu không có cây xanh che bụi và các chất ô nhiễm, con người sẽ khó thở và mắc nhiều bệnh mãn tính do không khí ô nhiễm gây ra.

**Câu 5 (0,5 điểm):** Dòng nào sau đây thể hiện đúng nhất tâm trạng của tác giả trong câu văn *“Thế giới ra sao nếu không có cây xanh?”*?

A. Tuyệt vọng, bi quan

B. Bất ngờ, ngạc nhiên

C. Buồn chán, bế tắc không có lối thoát

D. Lo lắng, quan tâm

**Câu 6 (0,5 điểm):** Tại sao tác giả khẳng định: “*Cây cối luôn được ví là “lá phổi xanh”*?

A. Cây cối rất quan trọng đối với việc hô hấp của con người.

B. Cây cối có vai trò to lớn, có thể thay cho lá phổi con người.

C. Cây cối có ảnh hướng lớn đến sức khỏe con người.

D. Cây cối làm cho lá phổi con người xanh và mát mẻ, dễ chịu.

**Câu 7 (0,5 điểm):** Trong văn bản trên, tác giả không đề cập đến vai trò nào của cây xanh?

A. Làm mát, điều hoà không khí giảm mưa bão, ngăn chặn sự nóng dần lên của Trái Đất.

B. Hấp thụ bớt lượng nhiệt phát sinh từ các hoạt động của đô thị như xe cộ, giao thông, điều hoà nhiệt độ, …

C. Giúp che chắn các thành phần bụi bẩn, độc hại có trong không khí, bảo vệ sức khỏe con người.

D. Là nguồn thức ăn, chỗ ở và sinh sản của các loại động, thực vật, bảo vệ sự đa dạng sinh học.

**Câu 8** **(0,5 điểm):** Vấn đề chính của văn bản mà tác giả đặt ra là:

A. Những viễn cảnh đen tối xảy đến với loài người khi cây xanh biến mất.

B. Mỗi bộ phận của cây xanh đều có tác động đến khí hậu.

C. Cây xanh rất quan trọng với sự sống con người và sinh vật trên Trái Đất.

D. Rừng của chúng ta đang ngày càng bị tàn phá và thu hẹp dần.

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9** **(1,0 điểm):** Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường?

**Câu 10 (1,0 điểm):** Viết đoạn văn khoảng 5-7 câu hoàn thiện câu chủ đề: "Nếu không có cây xanh...” theo cách diễn dịch.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên.

----------------------------Hết--------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| 1 | C | 0,5 |
| 2 | A | 0,5 |
| 3 | C | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | D | 0,5 |
| 6 | A | 0,5 |
| 7 | D | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | *\*HS kể tên được những việc có thể làm để bảo vệ môi trường, HS có thể đưa ra các ý như sau:*  - Trồng cây, trồng hoa quanh nhà, hai bên đường…  - Phân loại, xử lý rác thải, không vứt rác bừa bãi, chặt phá cây xanh…  - Sử dụng tiết kiệm giấy, vở…  - Không (hoặc hạn chế) sử dụng bao bì ni lông, đồ dùng bằng nhựa … | 0,5  0,5 |
| 10 | - HS viết tiếp ý đã cho.  - Trong đoạn văn câu chủ đề đặt ở đầu đoạn văn | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên***  - Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| ***b. Xác định đúng yêu cầu của đề: thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên*** | 0,25 |
| ***c. Yêu cầu nội dung:***  - HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  ***\*Mở bài:*** Giới thiệu ngắn gọn vấn đề  ***\*Thân bài:***  - Giải thích  - Biểu hiện  - Nguyên nhân  - Hậu quả (hoặc lợi ích)  - Giải pháp  *\*****Kết bài*:** Khái quát vấn đề, bài học rút ra. |  |
| 0,5    0,5  0,25  0,5  0,5  0,25  0,5 |
| ***d. Chính tả, ngữ pháp:***  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | ***e. Sáng tạo*:**  Có sự tinh tế, sắc sảo trong lựa chọn chi tiết và kĩ năng lập luận, thuyết minh, phân tích dẫn chứng. Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,25 |